

CHÍNH PHỦ
Số: 76/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về "Chính sách quốc gia, phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2000 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân theo quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Những nguyên tắc quản lý hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá

- Sản phẩm thuốc lá là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng trong nước. Nhà nước thống nhất quản lý đối với ngành thuốc lá và thực hiện độc quyền về sản xuất thuốc lá điếu; Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giữ vai trò nòng cốt thực hiện chủ trương này. Chỉ những doanh

nghiệp nhà nước, các liên doanh với nước ngoài đã được cấp phép có đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá.

2. Nhà nước thực hiện kiểm soát, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường, kể cả trong bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá.

3. Hoạt động kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá, sản xuất sản phẩm thuốc lá, bán buôn hoặc đại lý bán buôn sản phẩm thuốc lá chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá là hoạt động sản xuất và bán sản phẩm thuốc lá đến người tiêu dùng, bao gồm các hoạt động về quy hoạch; đầu tư phát triển sản xuất; trồng và chế biến nguyên liệu; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc lá; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu và sản phẩm thuốc lá.

2. Thuốc lá lá là lá của cây thuốc lá có tên khoa học là *Nicotiana tabacum* L, bao gồm lá thuốc sấy và lá thuốc phơi.

3. Nguyên liệu thuốc lá là thuốc lá lá dưới dạng lá rời, lá đã sơ chế tách cọng hoặc thuốc lá sợi và các chế phẩm thay thế khác dùng để sản xuất ra các sản phẩm thuốc lá.

4. Sản phẩm thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hay một phần nguyên liệu thuốc lá và được chế biến dưới dạng thuốc điếu, thuốc xì gà, thuốc lá sợi dùng để hút tẩu và các dạng sản phẩm khác dùng để hút, nhai, ngửi.

5. Phụ liệu thuốc lá là tất cả các loại vật tư khác ngoài nguyên liệu thuốc lá được sử dụng để sản xuất các sản phẩm thuốc lá.

Chương II

TRỒNG, CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Điều 4. Đầu tư trồng thuốc lá và chế biến nguyên liệu thuốc lá

1. Việc đầu tư phát triển vùng trồng nguyên liệu thuốc lá ở từng địa phương phải thực hiện theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với các điều kiện về khí hậu, đất đai, nguồn lực của từng địa phương.

2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao, đạt phẩm cấp quốc tế, đầu tư tăng năng lực chế biến nguyên liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm thuốc lá, thay thế nhập khẩu và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

Điều 5. Kế hoạch trồng thuốc lá hàng năm

1. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá và tổ chức thực hiện.

2. Hàng năm, căn cứ nhu cầu sản xuất và xuất khẩu của toàn ngành thuốc lá, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam trao đổi với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có vùng trồng cây thuốc lá, xây dựng và thông báo kế hoạch trồng cây thuốc lá làm cơ sở cho đầu tư trồng và mua thuốc lá lá của các thương nhân và người trồng cây thuốc lá.

3. Những doanh nghiệp chế biến, kinh doanh, xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá phải ký hợp đồng trực tiếp và hỗ trợ nông dân hoặc hợp tác xã trồng cây thuốc lá theo quy hoạch và kế hoạch.

Điều 6. Sử dụng giống thuốc lá

1. Giống cây thuốc lá đưa vào trồng phải phù hợp với khí hậu, đất đai của từng địa phương, có năng suất cao và chất lượng tốt.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ để tạo nguồn giống cây thuốc lá có chất lượng cao, giảm được hàm lượng nicôtin và nhựa thuốc lá (Tar). Việc sử dụng giống cây thuốc lá phải thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý giống.

Điều 7. Tiêu chuẩn phân cấp và giá mua thuốc lá lá

Việc mua bán thuốc lá lá giữa người trồng cây thuốc lá và thương nhân kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá phải tuân thủ các quy định tiêu chuẩn phân cấp và giá mua như sau:

1. Tiêu chuẩn phân cấp thuốc lá lá là tiêu chuẩn do Bộ Công nghiệp phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành.

2. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thống nhất với Ban Vật giá Chính phủ thông báo giá mua thuốc lá lá tối thiểu (giá sàn) cho người trồng thuốc lá ngay từ đầu vụ để bảo đảm lợi ích của người trồng cây thuốc lá.

Điều 8. Điều kiện kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Thương nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định dưới đây và cam kết thực hiện đúng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh:

- a) Thương nhân là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá;
- b) Có cơ sở vật chất kỹ thuật và trang, thiết bị theo đúng tiêu chuẩn phù hợp với ngành, nghề kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá;
- c) Đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy.

2. Bộ Công nghiệp hướng dẫn cụ thể điều kiện kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, thương nhân kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 1. Được quyền lựa chọn vùng đầu tư và người trồng thuốc lá theo kế hoạch.
- 2. Ký hợp đồng đầu tư trồng và mua nguyên liệu thuốc lá với người trồng cây thuốc lá; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều khoản cam kết về trách nhiệm của người trồng cây thuốc lá ghi trong hợp đồng.
- 3. Không được mua nguyên liệu thuốc lá trên diện tích của những thương nhân khác đã đầu tư trồng và ký hợp đồng mua, nếu không có sự thoả thuận.

Điều 10. Quỹ đầu tư trồng và chế biến nguyên liệu thuốc lá

- 1. Các doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá được trích trong giá mua nguyên liệu thuốc lá để lập Quỹ đầu tư trồng và chế biến nguyên liệu thuốc lá nhằm mục đích phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá.
- 2. Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Công nghiệp ban hành Quy chế trích lập và sử dụng Quỹ này.

Chương III

SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ PHỤ LIỆU THUỐC LÁ

Điều 11. Điều kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá

1. Sản xuất sản phẩm thuốc lá là ngành, nghề sản xuất phải có giấy phép do Bộ Công nghiệp cấp. Doanh nghiệp chỉ được quyền kinh doanh kể từ ngày được cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.

2. Điều kiện để cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá:

a) Là doanh nghiệp nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về "Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá" trong giai đoạn 2000 - 2010;

b) Có đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và sử dụng nguyên liệu thuốc lá sản xuất trong nước theo tỷ lệ do Bộ Công nghiệp quy định;

c) Sản lượng các sản phẩm thuốc lá do doanh nghiệp sản xuất được quy đổi ra thuốc lá điều (loại 20 điếu/bao) phải đạt từ 50 triệu bao/năm trở lên;

d) Có thiết bị đồng bộ, đảm bảo các điều kiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

đ) Đảm bảo yêu cầu vệ sinh sản phẩm thuốc lá theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm thuốc lá theo tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ cho sản phẩm thuốc lá tại Việt Nam.

3. Bộ Công nghiệp hướng dẫn cụ thể các điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và tổ chức sắp xếp đối với các doanh nghiệp đang sản xuất sản phẩm thuốc lá theo các nguyên tắc quy định ở Điều 2 và Điều 11 Nghị định này.

4. Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép vẫn được sản xuất thuốc lá trong phạm vi giấy phép đầu tư, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Nghị định này.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Được bán buôn các sản phẩm thuốc lá cho các thương nhân có giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá theo quy định của Nghị định này và được tổ chức các cửa hàng giới thiệu và bán lẻ sản phẩm thuốc lá đến người tiêu dùng.